

TỔNG ÔN LÝ THUYẾT BẦY HK1 VẬT LÝ 11**Tuyển chọn câu hỏi trong đề thi của các trường uy tín****(Tuyển chọn 70 câu trắc nghiệm có khả năng xuất hiện trong đề thi cao nhất)**

- Câu 1.** Để đo được dòng điện không đổi thì phải dùng chế độ đo nào của đồng hồ đo điện đa năng?
A. DCV. **B.** ACV. **C.** DCA. **D.** ACA.
- Câu 2.** Đơn vị đo suất điện động là
A. ampe (A). **B.** Oát (W). **C.** Vôn (V). **D.** culông (C).
- Câu 3.** Trong công tơ điện thì kWh là đơn vị của
A. thời gian. **B.** công. **C.** công suất. **D.** lực.
- Câu 4.** Một bóng đèn Compact – UT 40 có ghi 11 W, giá trị 11 W này là giá trị
A. quang năng mà đèn tỏa ra. **B.** nhiệt lượng mà đèn tỏa ra.
C. điện áp đặt vào hai đầu bóng đèn. **D.** công suất của đèn.
- Câu 5.** Dòng điện là
A. dòng dịch chuyển của điện tích. **B.** dòng dịch chuyển của các điện tích tự do.
C. dòng dịch chuyển có hướng của các ion dương và âm.
D. dòng dịch chuyển có hướng của các điện tích tự do.
- Câu 6. (KT 1 tiết THPT Nguyễn Huệ - TT Huế).** Khi đưa một quả cầu kim loại không nhiễm điện lại gần một quả cầu khác nhiễm điện thì
A. hai quả cầu trao đổi điện tích cho nhau. **B.** hai quả cầu đẩy nhau.
C. không hút mà cũng không đẩy nhau. **D.** hai quả cầu hút nhau.
- Câu 7. (KT 1 tiết THPT Nguyễn Huệ - TT Huế năm học 2018-2019).** Chọn câu **sai**. Hạt nhân của một nguyên tử
A. chiếm hầu hết khối lượng nguyên tử. **B.** trung hoà về điện.
C. mang điện tích dương. **D.** kích thước rất nhỏ so với kích thước nguyên tử.
- Câu 8. (KT 1 tiết THPT Nguyễn Huệ - TT Huế).** Phát biểu nào sau đây là **đúng**?
A. Khi nhiễm điện do tiếp xúc, electron luôn dịch chuyển từ vật nhiễm điện sang vật không nhiễm điện.
B. Khi nhiễm điện do tiếp xúc, electron luôn dịch chuyển từ vật không nhiễm điện sang vật nhiễm điện.
C. Khi nhiễm điện do hưởng ứng, electron chỉ dịch chuyển từ đầu này sang đầu kia của vật bị nhiễm điện.
D. Sau khi nhiễm điện do hưởng ứng, sự phân bố điện tích trên vật bị nhiễm điện vẫn không thay đổi.
- Câu 9. (HK1 chuyên Lương Thế Vinh – Đồng Nai).** Chọn phát biểu **sai**?
A. Vật nhiễm điện dương là vật thiếu electron.
B. Vật nhiễm điện âm là vật thừa electron.
C. Vật cách điện là vật hoàn toàn không có các electron.
D. Vật trung hòa là vật có tổng đại số tất cả các điện tích bằng không.
- Câu 10.** Suất điện động của một nguồn điện được đo bằng
A. lượng điện tích dịch chuyển qua nguồn điện trong một đơn vị thời gian.
B. công mà các lực là thực hiện được trong một đơn vị thời gian.
C. công mà các lực là thực hiện được khi dịch chuyển một đơn vị điện tích dương ngược chiều điện trường bên trong nguồn điện.
D. điện lượng lớn nhất mà nguồn điện đó có thể cung cấp khi phát điện.
- Câu 11. (KT HK1 Nguyễn Huệ - TT Huế).** Để tạo ra hồ quang điện giữa hai thanh than, lúc đầu người ta cho hai thanh than tiếp xúc với nhau sau đó tách chúng ra. Việc làm trên nhằm mục đích
A. để các thanh than trao đổi điện tích. **B.** để tạo ra hiệu điện thế lớn hơn.
C. để tạo ra sự phát xạ nhiệt electron. **D.** để các thanh than nhiễm điện trái dấu.
- Câu 12. (KT HK1 Nguyễn Huệ - TT Huế).** Chọn câu **sai** ?
A. Nhờ tác nhân ion hóa, trong chất khí xuất hiện các hạt tải điện.
B. Khi nhiệt độ hạ đến dưới 0°C các chất khí dẫn điện tốt.
C. Ở điều kiện bình thường, không khí là điện môi.
D. Khi bị đốt nóng chất khí trở nên dẫn điện.
- Câu 13.** Cho hai quả cầu kim loại tích điện có độ lớn bằng nhau nhưng trái dấu đặt cách nhau một khoảng không đổi tại A và B thì độ lớn cường độ điện trường tại một điểm C trên đường trung trực của AB và tạo với A và B thành tam giác đều là E. Sau khi cho hai quả cầu tiếp xúc với nhau rồi đặt lại A và B thì cường

độ điện trường tại C là

A. 0.

B. E/3.

C. E/2.

D. E.

Câu 14. Đối với mạch điện kín gồm nguồn điện với mạch ngoài là điện trở thì cường độ dòng điện chạy trong mạch

A. tỉ lệ thuận với điện trở mạch ngoài.

B. giảm khi điện trở mạch ngoài tăng.

C. tỉ lệ nghịch với điện trở mạch ngoài.

D. tăng khi điện trở mạch ngoài tăng.

Câu 15. Hiện tượng siêu dẫn là hiện tượng xảy ra ở một số chất khi nhiệt độ

A. tăng tới nhiệt độ T_C nào đó thì điện trở của chất đó giảm đột ngột đến giá trị bằng 0.

B. tăng tới dưới nhiệt độ T_C nào đó thì điện trở của chất đó giảm đột ngột đến giá trị bằng 0.

C. hạ xuống dưới nhiệt độ T_C nào đó thì điện trở của chất đó giảm đột ngột đến giá trị bằng 0.

D. hạ xuống dưới nhiệt độ T_C nào đó thì điện trở của chất đó tăng đột ngột đến giá trị khác 0.

Câu 16. (HK1 chuyên QH Huế). Dòng điện trong môi trường nào dưới đây là dòng chuyển dời có hướng của các ion dương, ion âm và electron?

A. chất bán dẫn.

B. chất điện phân.

C. chất khí.

D. kim loại.

Câu 17. Nguyên nhân gây ra điện trở của kim loại là sự va chạm của

A. các electron tự do với chỗ mất trật tự của ion dương nút mạng.

B. các electron tự do với nhau trong quá trình chuyển động nhiệt hỗn loạn.

C. các ion dương nút mạng với nhau trong quá trình chuyển động nhiệt hỗn loạn.

D. các ion dương chuyển động định hướng dưới tác dụng của điện trường với các electron.

Câu 18. Suất nhiệt điện động của cặp nhiệt điện phụ thuộc vào

A. độ chênh lệch nhiệt độ 2 mối hàn.

B. nhiệt độ mối hàn.

C. độ chênh lệch nhiệt độ 2 mối hàn và bản chất hai kim loại làm cặp nhiệt điện.

D. nhiệt độ mối hàn và bản chất hai kim loại làm cặp nhiệt điện.

Câu 19. Có bốn vật A, B, C, D kích thước nhỏ, nhiễm điện. Biết rằng vật A hút vật B nhưng lại đẩy C. Vật C hút vật D. Khẳng định nào sau đây là **không** đúng?

A. Điện tích của vật A và D trái dấu.

B. Điện tích của vật A và D cùng dấu.

C. Điện tích của vật B và D cùng dấu.

D. Điện tích của vật A và C cùng dấu.

Câu 20. Khi dòng điện chạy qua nguồn điện thì các hạt mang điện chuyển động có hướng dưới tác dụng của lực

A. Cu lông.

B. hấp dẫn.

C. lực lạ.

D. điện trường.

Câu 21. Độ lớn của lực Cu-lông **không** phụ thuộc vào

A. độ lớn của hai điện tích.

B. khoảng cách giữa hai điện tích.

C. môi trường đặt hai điện tích.

D. khối lượng của hai điện tích.

Câu 22. Chọn phát biểu **sai** ? Bình điện phân

A. dương cực tan không tiêu thụ điện năng để phân tích các chất.

B. dương cực tan tiêu thụ điện năng để phân tích các chất.

C. dương cực không tan tiêu thụ điện năng để phân tích các chất.

D. đóng vai trò như một điện trở.

Câu 23. Phát biểu nào sau đây là **không** đúng?

A. Dòng điện có tác dụng hoá học. Ví dụ: acquy nóng lên khi nạp điện.

B. Dòng điện có tác dụng sinh lý. Ví dụ: hiện tượng điện giật.

C. Dòng điện có tác dụng từ. Ví dụ: nam châm điện.

D. Dòng điện có tác dụng nhiệt. Ví dụ: bàn là điện.

Câu 24. Gọi U là hiệu điện thế giữa hai đầu một đoạn mạch, I là cường độ dòng điện chạy qua đoạn mạch đó và q là điện lượng chuyển qua đoạn mạch trong thời gian t. Khi đó, A là điện năng tiêu thụ và là công suất điện của đoạn mạch này P. Công thức nào dưới đây **không** phải là công thức tính A ?

A. $A = UIt$.

B. $A = Uq$.

C. $A = q/U$.

D. $A = Pt$.

Câu 25. (HK1 chuyên QH Huế). Hai quả cầu kim loại A và B tích điện lần lượt là q_1 và q_2 trong đó q_1 là điện tích dương, q_2 là điện tích âm và $|q_1| > |q_2|$. Cho hai quả cầu tiếp xúc nhau sau đó tách chúng ra và đưa quả cầu B lại gần quả cầu C tích điện dương thì chúng

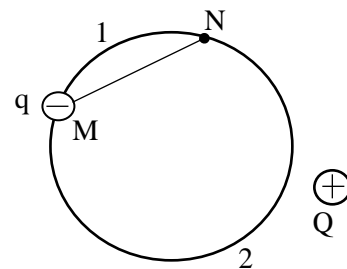
A. hút nhau.

B. Có thể hút hoặc đẩy nhau.

C. đẩy nhau.

D. không hút cũng không đẩy nhau.

Câu 26. Một vòng tròn tâm O nằm trong điện trường của một điện tích điểm Q. M và N là hai điểm trên vòng tròn đó. Gọi A_{M1N} , A_{M2N} và A_{MN} là công của lực điện tác dụng lên điện tích điểm q trong các dịch chuyển dọc theo cung M1N, M2N và dây cung MN. Chọn điều khẳng định đúng ?



- A. $A_{M1N} < A_{M2N}$.
 B. A_{MN} nhỏ nhất.
 C. A_{M2N} lớn nhất.
 D. $A_{M1N} = A_{M2N} = A_{MN}$.

Câu 27. (KT 1 tiết chuyên QH Huế). Chọn phát biểu sai ?

- A. Dòng điện là dòng chuyển dời có hướng của các điện tích tự do.
 B. **Dòng điện một chiều cũng là dòng điện không đổi.**
 C. Tác dụng từ là tác dụng đặc trưng nhất của dòng điện.
 D. Dòng điện không đổi là dòng điện có chiều và cường độ không thay đổi theo thời gian.

Câu 28. Một hệ cô lập gồm 3 điện tích điểm, có khối lượng không đáng kể, nằm cân bằng với nhau. Tình huống nào dưới đây **có thể** xảy ra?

- A. Ba điện tích cùng dấu nằm trên 1 đường thẳng.
 B. Ba điện tích không cùng dấu nằm ở 3 đỉnh của 1 tam giác đều.
 C. Ba điện tích cùng dấu nằm ở 3 đỉnh của 1 tam giác đều.
 D. **Ba điện tích không cùng dấu nằm trên 1 đường thẳng.**

Câu 29. Bản chất dòng điện trong chất điện phân là

- A. dòng ion dương dịch chuyển theo chiều điện trường.
 B. dòng ion âm dịch chuyển ngược chiều điện trường.
 C. dòng electron dịch chuyển ngược chiều điện trường.
 D. **dòng ion dương và dòng ion âm chuyển động có hướng theo hai chiều ngược nhau.**

Câu 30. Hiện tượng điện phân không ứng dụng để

- A. đúc điện.
 B. mạ điện.
 C. **son tĩnh điện.**
 D. luyện nhôm.

Câu 31. Khi bác nông dân A đang làm việc ở một khoảng đất rộng xa nơi dân cư, đột nhiên xuất hiện các cơn giông kéo đến mang theo tia sét. Phía trước bác có 4 nơi có thể tránh sét (giả thiết thời gian chạy đến các nơi đó là như nhau) là: Một cây cổ thụ to, một chiếc xe ô tô Kiamoning, một chòi cao được lợp bằng mái tôn và ngụp lặn dưới hồ để tránh sét. Nếu bạn ở cùng bác trong thời điểm này, bạn khuyên bác nên

- A. Chạy đến cây cổ thụ to.
 B. Ngụp lặn dưới hồ để tránh sét
 C. **Chạy đến xe ô tô và ngồi trong xe.**
 D. Chạy đến chòi cao được lợp bằng mái tôn.

Câu 32. Không khí ở điều kiện bình thường không dẫn điện vì

- A. các phân tử chất khí không thể chuyển động thành dòng.
 B. các phân tử chất khí không chứa các hạt mang điện.
 C. các phân tử chất khí luôn chuyển động hỗn loạn không ngừng.
 D. **các phân tử chất khí luôn trung hòa về điện, trong chất khí không có hạt tải.**

Câu 33. Những điều nào **không** cần thực hiện khi sử dụng đồng hồ đa năng hiện số?

A. Nếu không biết rõ giá trị giới hạn của đại lượng cần đo, thì phải chọn thang đo có giá trị lớn nhất phù hợp với chức năng đã chọn.

- B. **Không đo cường độ dòng điện và hiệu điện thế vượt quá giới hạn thang đo đã chọn.**
 C. Không chuyển đổi thang đo khi đang có điện đưa vào hai cực của đồng hồ.
 D. Phải ngay lập tức thay pin ngay khi đồng hồ báo hết pin.

Câu 34. (HK1 chuyên Lương Thế Vinh Đồng Nai năm học 2017-2018). Hồ quang điện là quá trình phóng điện tự lực của chất khí, hình thành do

- A. phân tử khí bị điện trường mạnh làm ion hóa.
 B. anốt bị nung nóng phát ra electron.
 C. **catốt bị nung nóng phát ra electron.**
 D. chất khí bị tác dụng của các tác nhân ion hóa bên ngoài.

Câu 35. Dòng điện trong chất điện phân tuân theo định luật Ôm khi điện phân dung dịch

- A. muối kim loại có anốt làm bằng kim loại.
 B. axit có anốt làm bằng kim loại đó.
 C. muối kim loại có catốt làm bằng kim loại đó.
 D. **muối kim loại có catốt làm bằng kim loại đó.**

Câu 36. Phát biểu nào sau đây là **không** đúng khi nói về cách mạ một huy chương bạc?

- A. Dùng muối $AgNO_3$.
 B. **Đặt huy chương ở giữa anốt và catốt.**
 C. Dùng huy chương làm catốt.
 D. Dùng anốt bằng bạc.

Câu 37. (HK1 chuyên Lương Thế Vinh Đồng Nai). Chọn phát biểu **đúng** về chất khí ?

A. Ở điều kiện bình thường, chất khí có khả năng dẫn điện, các hạt tải điện là ion dương, ion âm và electron.

- B.** Tia sét là dòng điện tự lực trong chất khí khi không khí bị đốt nóng đến mức bị ion hóa.
C. Tia lửa điện và hồ quang điện là hai dạng phóng điện tự lực trong chất khí có cùng điều kiện xuất hiện.
D. Tia lửa điện và hồ quang điện là dòng điện trong chất khí khi xuất hiện đều phát sáng và toả nhiệt mạnh.

Câu 38. (HK1 chuyên QH Huế). Trong các dòng điện sau đây:

- I. Dòng điện qua dây dẫn kim loại (nhiệt độ không thay đổi)
 II. Dòng điện qua bình điện phân có dương cực tan
 III. Dòng điện trong chất khí
 Dòng điện nào tuân theo định luật Ôm?

- A.** I, III. **B.** I, II, III. **C.** I và II. **D.** II, III.

Câu 39. Để đo suất điện động của một nguồn điện người ta mắc 2 cực của nguồn điện với

A. một điện trở đã biết trị số và một ampe kế tạo thành một mạch kín rồi mắc một vôn kế giữa hai cực của nguồn. Sau đó thay điện trở nối trên bằng một điện trở khác.

B. một điện trở đã biết trị số tạo thành một mạch kín và một vôn kế giữa hai cực của nguồn.

C. một vôn kế (đúng chế độ đo) tạo thành một mạch kín.

D. một điện trở đã biết trị số và một ampe kế tạo thành một mạch kín rồi mắc một vôn kế giữa hai cực của nguồn.

Câu 40. Đo suất điện động của nguồn điện người ta có thể dùng cách nào sau đây?

A. Mắc nguồn điện với một điện trở đã biết trị số và một ampe kế tạo thành một mạch kín. Dựa vào số chỉ của ampe kế cho ta biết suất điện động của nguồn điện.

B. Mắc nguồn điện với một điện trở đã biết trị số tạo thành một mạch kín, mắc thêm vôn kế vào hai cực của nguồn điện. Dựa vào số chỉ của vôn kế cho ta biết suất điện động của nguồn điện.

C. Mắc nguồn điện với một điện trở có trị số rất lớn và một vôn kế tạo thành một mạch kín. Dựa vào số chỉ của vôn kế cho ta biết suất điện động của nguồn điện.

D. Mắc nguồn điện với một vôn kế có điện trở rất lớn tạo thành một mạch kín. Dựa vào số chỉ của vôn kế cho ta biết suất điện động của nguồn điện

Câu 41. Độ lớn cường độ điện trường tại một điểm M trong một điện trường do điện tích Q đặt trong môi trường có hằng số điện môi ϵ gây ra **không** phụ thuộc vào.

A. độ lớn điện tích thử đặt trong điện trường.

B. độ lớn điện tích Q.

C. khoảng cách từ Q đến điểm M.

D. hằng số điện môi ϵ .

Câu 42. Nhận xét nào sau đây **không** đúng về điện môi?

A. Điện môi là môi trường cách điện.

B. Hằng số điện môi của chân không bằng 1.

C. Hằng số điện môi của một môi trường cho biết lực tương tác giữa các điện tích trong môi trường đó nhỏ hơn so với khi chúng đặt trong chân không bao nhiêu lần.

D. Hằng số điện môi có thể nhỏ hơn 1.

Câu 43. Chọn một đáp án **sai**?

A. Dòng điện qua dây dẫn kim loại gây ra tác dụng nhiệt.

B. Hạt tải điện trong kim loại là ion.

C. Hạt tải điện trong kim loại là electron tự do.

D. Dòng điện trong kim loại tuân theo định luật Ôm khi giữ ở nhiệt độ không đổi.

Câu 44. Trong trường hợp nào dưới đây ta **không** có một tụ điện? Giữa hai bản kim loại là một lớp

A. mica.

B. nhựa pôliêtilen.

C. giấy tẩm dung dịch muối ăn.

D. giấy tẩm parafin.

Câu 45. Trường hợp nào dưới đây ta có một tụ điện ?

A. Một quả cầu kim loại nhiễm điện, đặt xa các vật khác.

B. Một quả cầu thủy tinh nhiễm điện, đặt xa các vật khác.

C. Hai quả cầu kim loại, không nhiễm điện, đặt gần nhau trong không khí.

D. Hai quả cầu thủy tinh, không nhiễm điện, đặt gần nhau trong không khí.

Câu 46. (Sở Kiên Giang 2019). Đặt điện tích thử q_1 tại điểm P trong điện trường thì có lực điện F_1 tác dụng lên q_1 . Thay q_1 bằng q_2 thì có lực điện F_2 tác dụng lên q_2 . Biết \vec{F}_1, \vec{F}_2 khác nhau về hướng và độ lớn.

Giải thích nào sau đây đúng nhất?

A. Vì q_1 ngược dấu với q_2 .

B. Vì hai điện tích q_1 và q_2 có độ lớn khác nhau.

C. Vì khi thay q_1 bằng q_2 thì điện trường tại P thay đổi.

D. Vì hai điện tích q_1 và q_2 có độ lớn và dấu khác nhau.

Câu 47. Tại A có điện tích điểm q_1 , tại B có điện tích điểm q_2 . Người ta tìm được điểm M tại đó điện trường bằng không. M nằm trên đoạn thẳng nối A, B và ở gần A hơn B. Có thể nói gì về dấu và độ lớn của các điện tích q_1, q_2 ?

A. q_1, q_2 cùng dấu; $|q_1| > |q_2|$.

B. q_1, q_2 khác dấu; $|q_1| > |q_2|$.

C. q_1, q_2 cùng dấu; $|q_1| < |q_2|$.

D. q_1, q_2 khác dấu; $|q_1| < |q_2|$.

Câu 48. Dụng cụ nào sau đây **không** dùng trong thí nghiệm xác định suất điện động và điện trở trong của nguồn?

A. pin điện hóa.

B. đồng hồ đa năng hiện số.

C. dây dẫn nối mạch.

D. **thước đo chiều dài.**

Câu 49. Phát biểu nào dưới đây là **không** đúng ?

A. **Nguồn điện có tác dụng tạo ra các điện tích mới.**

B. Nguồn điện có tác dụng làm các điện tích dương dịch chuyển ngược chiều điện trường bên trong nó.

C. Nguồn điện có tác dụng tạo ra sự tích điện khác nhau ở hai cực của thể.

D. Nguồn điện có tác dụng làm các điện tích âm dịch chuyển cùng chiều điện trường bên trong nó.

Câu 50. Một hạt mang điện tích dương từ điểm A đến điểm B trên một đường sức của một điện trường đều chỉ do tác dụng của lực điện trường thì động năng của hạt tăng. Chọn nhận xét đúng?

A. Điện thế tại điểm A nhỏ hơn điện thế tại điểm.

B. Đường sức điện có chiều từ B đến A.

C. Lực điện trường sinh công âm.

D. **Hiệu điện thế giữa hai điểm A, B có giá trị dương.**

Câu 51. Suất điện động của nguồn điện là đại lượng đặc trưng cho khả năng

A. tác dụng lực của nguồn điện.

B. **thực hiện công của nguồn điện.**

C. dự trữ điện tích của nguồn điện.

D. tích điện cho hai cực của nó.

Câu 52. Khi ghép n nguồn điện nối tiếp, mỗi nguồn có suất điện động E và điện trở trong r thì suất điện động và điện trở trong của bộ nguồn là

A. nE và r/n.

B. **nE và nr.**

C. E và nr.

D. E và r/n.

Câu 53. Chọn câu **sai**?

A. Đường sức là những đường mô tả trực quan điện trường.

B. Đường sức của điện trường do một điện tích điểm gây ra có dạng là những đường thẳng.

C. **Véc tơ cường độ điện trường \vec{E} có hướng trùng với đường sức**

D. Các đường sức của điện trường không cắt nhau.

Câu 54. Phát biểu nào sau đây về tính chất của các đường sức điện là **không đúng**?

A. Tại một điểm trong điện trường ta chỉ vẽ được một đường sức điện đi qua

B. Các đường sức điện của hệ điện tích là đường cong không kín

C. Các đường sức điện không bao giờ cắt nhau

D. **Các đường sức điện luôn xuất phát từ điện tích dương và kết thúc ở điện tích âm.**

Câu 55. Hai điện tích $q_1 = q, q_2 = -3q$ đặt cách nhau một khoảng r. Nếu điện tích q_1 tác dụng lên điện tích q_2 có độ lớn là F thì lực tác dụng của điện tích q_2 lên q_1 có độ lớn là

A. 1,5F.

B. **F.**

C. 6F.

D. 3F.

Câu 56. Sẽ không có ý nghĩa khi ta nói về hằng số điện môi của

A. nhựa đường.

B. nhựa trong.

C. thủy tinh.

D. **nhôm.**

Câu 57. (HK1 chuyên Lương Thế Vinh Đồng Nai năm học 2017-2018). Chọn phát biểu **sai** ?

A. Dòng điện qua kim loại gây ra tác dụng nhiệt.

B. **Điện trở suất của kim loại giảm khi nhiệt độ tăng.**

C. Dòng điện trong kim loại tuân theo định luật Ôm khi nhiệt độ không đổi.

D. Kim loại là chất dẫn điện tốt.

Câu 58. Chọn câu phát biểu đúng ?

A. Điện dung của tụ điện tỉ lệ với điện tích của nó.

B. **Điện tích của tụ điện tỉ lệ thuận với hiệu điện thế giữa hai bản của nó.**

C. Hiệu điện thế giữa hai bản tụ điện tỉ lệ với điện dung của nó.

D. Điện dung của tụ điện tỉ lệ nghịch với hiệu điện thế giữa hai bản của nó.

Câu 59. Suất điện động của nguồn điện là đại lượng đặc trưng cho khả năng

A. tạo ra điện tích dương trong một giây.

B. tạo ra các điện tích trong một giây.

C. **thực hiện công của nguồn điện trong một giây.**

D. thực hiện công của nguồn điện khi di chuyển một đơn vị điện tích dương ngược chiều điện trường bên trong nguồn điện.

Câu 60. Dòng điện không có tác dụng nào trong các tác dụng sau.

- A. Tác dụng cơ.** **B. Tác dụng nhiệt.** **C. Tác dụng hoá học.** **D. Tác dụng từ.**

Câu 61. Điều kiện để có dòng điện là chỉ cần

- A. các vật dẫn điện có cùng nhiệt độ nối liền với nhau tạo thành mạch điện kín.**
B. duy trì một hiệu điện thế giữa hai đầu vật dẫn.
C. có hiệu điện thế. **D. có nguồn điện.**

Câu 62. Thả một electron cho chuyển động không vận tốc đầu từ một điểm bất kì trong một điện trường do hai điện tích điểm dương gây ra. Ion đó sẽ chuyển động

- A. dọc theo một đường sức điện.** **B. dọc theo một đường nối hai điện tích điểm.**
C. từ điểm có điện thế cao đến điểm có điện thế thấp.
D. từ điểm có điện thế thấp đến điểm có điện thế cao.

Câu 63. Trong một mạch điện kín, nguồn điện có suất điện động là \mathcal{E} có điện trở trong là r mạch ngoài có điện trở là R , dòng điện chạy trong mạch có cường độ là I và hiệu điện thế mạch ngoài là U . Khi đó **không** thể tính công ng của nguồn điện sản ra trong thời gian theo công thức nào ?

- A. $A_{ng} = \mathcal{E}It$.** **B. $A_{ng} = I^2(R+r)t$.** **C. $A_{ng} = UIt + I^2Rt$.** **D. $A_{ng} = \mathcal{E}I^2t$.**

Câu 64. (KT 1 tiết chuyên Lương Thế Vinh – Đồng Nai). Chọn phát biểu **sai** về trường tĩnh điện?

- A. Công của lực điện thực hiện được khi điện tích q di chuyển trong điện trường phụ thuộc vào vị trí điểm đầu và điểm cuối của q .**
B. Là một trường thế.
C. Điện thế tại một điểm trong điện trường tỉ lệ với thế năng của điện tích thử đặt tại đó.
D. Thế năng tĩnh điện mà điện tích q có được là do tương tác giữa nó với điện trường.

Câu 65. (KT 1 tiết chuyên QH Huế). Khi electron chuyển động từ bản tích điện dương về phía bản âm trong khoảng không gian giữa hai bản kim loại phẳng tích điện trái dấu độ lớn bằng nhau thì

- A. lực điện thực hiện công âm, thế năng của electron tăng.**
B. lực điện thực hiện công âm, thế năng của electron giảm.
C. lực điện thực hiện công dương, thế năng của electron tăng.
D. lực điện thực hiện công dương, thế năng của electron giảm.

Câu 66. (HK1 chuyên QH Huế). Hai quả cầu kim loại A và B tích điện lần lượt là q_1 và q_2 trong đó q_1 là điện tích dương, q_2 là điện tích âm và $|q_1| > |q_2|$. Cho hai quả cầu tiếp xúc nhau sau đó tách chúng ra và đưa quả cầu B lại gần quả cầu C tích điện dương thì chúng

- A. hút nhau.** **B. Có thể hút hoặc đẩy nhau.**
C. đẩy nhau. **D. không hút cũng không đẩy nhau.**

Câu 67. (KT 1 tiết THPT Nguyễn Huệ - TT Huế). Đưa quả cầu tích điện Q lại gần quả cầu M nhỏ, nhẹ bằng bắc, treo ở đầu một sợi chỉ thẳng đứng. Quả cầu bắc M bị hút dính vào quả cầu Q. Sau đó thì

- A. M tiếp tục bị hút dính vào Q.** **B. M bị đẩy lệch về phía bên kia.**
C. M rời Q và vẫn bị hút lệch về phía Q. **D. M rời Q về vị trí thẳng đứng.**

Câu 68. (HK1 chuyên QH Huế). Chọn câu đúng khi nói về thuyết electron.

- A. Nguyên tử trung hoà bị mất electron sẽ trở thành ion âm.**
B. Nguyên tử trung hoà có thể nhận thêm electron để trở thành ion dương.
C. Electron không thể chuyển động từ vật này sang vật khác.
D. Một vật nhiễm điện dương khi số electron ít hơn số proton.

Câu 69. (HK1 chuyên QH Huế). Hai vật mang điện tích $q_1 > 0$ và $q_2 < 0$ được cho tiếp xúc nhau rồi tách ra. Hai vật sau tiếp xúc

- A. đều mang điện tích dương nếu $q_1 < |q_2|$.** **B. đều mang điện tích âm nếu $q_1 > |q_2|$.**
C. đều có cùng điện tích $q = \frac{1}{2}(q_1 + |q_2|)$. **D. sẽ trung hoà về điện nếu $q_1 = |q_2|$.**

Câu 70. Tại đỉnh A của một tam giác cân có điện tích $q_1 > 0$. Hai điện tích q_2 và q_3 nằm ở hai đỉnh còn lại. Lực tác dụng lên q_1 song song với đáy BC của tam giác. Tình huống nào sau đây **không** thể xảy ra?

- A. $|q_2| = |q_3|$.** **B. $q_2 > 0, q_3 < 0$.** **C. $q_2 < 0, q_3 > 0$.** **D. $q_2 < 0, q_3 < 0$.**

---HẾT---

Đăng kí các gói TL VIP liên hệ 0909.928.109